

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 1294/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 21/12/2020

V/v tranh chấp thay đổi người trực
tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Văn Thiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lượng;

2. Bà Nguyễn Thị Quý.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Giang – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Lê – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 970/2020/TLST-HNGĐ ngày 05/10/2020 về việc “*Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 532/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Trương Xuân L, sinh năm 1970

Địa chỉ: 11/5 Đường G, khu phố 7, phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Như M; Địa chỉ: Ấp Đ, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau.

(theo văn bản ủy quyền công chứng số 019572, quyền số 196/TP/CC-SCC/HĐGD lập ngày 22/9/2020 tại Văn phòng công chứng Đông Thành Phố).

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm 1971

Địa chỉ: 11/5 Đường T, khu phố 7, phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Luật sư Trần Phi Đ – Thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1] Nguyên đơn ông Trương Xuân L trình bày: Ông L và bà Nguyễn Thị Hồng N đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 692/2020/QĐST-HNGĐ ngày 23/7/2020 của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Hai bên đã thỏa thuận giao con chung tên Trương Gia H, sinh năm 09/01/2007 cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng, ông L cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng. Tuy nhiên, bà N không đảm bảo được việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung, bà N thường xuyên vắng nhà, bỏ con ở nhà một mình. Bà N thường xuyên đánh, chửi mắng trẻ Hân. Hơn thế, trẻ Trương Gia H năm nay đã bước sang tuổi 14 đã có quyền lựa chọn ở với ba hoặc ở với mẹ. Qua nhiều lần tâm sự cùng con và nguyện vọng muốn về chung sống với ba, nếu ông L không đồng ý nuôi dưỡng, mà để trẻ Hân tiếp tục sống với bà N thì sẽ bỏ học, ra ngoài theo bạn kiếm việc làm tạo dựng cuộc sống riêng. Vì quá thương con, ông L đã khởi kiện yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Trương Gia H, sinh năm 2007, không yêu cầu Nguyễn Thị Hồng N cấp dưỡng nuôi con.

[2] Bị đơn bà Nguyễn Thị Hồng N thừa nhận hai bên có người con chung tên Trương Gia H, sinh ngày 09/01/2007. Theo thỏa thuận tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 692/2020/QĐST-HNGĐ ngày 23/7/2020 của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, bà N là người trực tiếp nuôi dưỡng. Từ khi ly hôn đến nay, bà N thực hiện đúng trách nhiệm của một người mẹ, chăm sóc nuôi dưỡng, đưa đón con đi học. Nay trẻ Hân muốn về ở với ông L là nguyện vọng của con, bà N không đồng ý, vì bà N cho rằng việc trẻ Hân muốn về ở với ông L là “con bỏ mẹ” nếu bà N đồng ý hòa giải thành giao con trở lại cho ông L nuôi dưỡng là “mẹ bỏ con”. Do vậy, bà N yêu cầu Tòa án đưa vụ kiện ra xét xử theo quy định của pháp luật.

[3] Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và tha thiết yêu cầu bà N giao lại con cho ông L nuôi dưỡng. Bởi vì, xuất phát từ nguyện vọng của trẻ Trương Gia H, vì lợi ích mọi mặt, vì tương lai về sau trên con đường học tập đến nơi, đến chốn của trẻ Hân. Đồng thời, hiện tại ông L có nơi ở ổn định, có xe ô tô riêng đang chạy taxi Grab, và đang kinh doanh quán cơm thu nhập ổn định đủ điều kiện nuôi trẻ Hân ăn học về sau. Đối với bà N thì không có công việc ổn định, hiện tại đang phụ giúp việc nhà bán thời gian thu nhập thấp, không ổn định, không đảm bảo điều kiện nuôi con ăn học về sau.

- Bị đơn bà Nguyễn Thị Hồng N thừa nhận là không có nghề nghiệp, không có việc làm và thu nhập ổn định, hiện tại bà N đang phụ giúp việc nhà thuê thu nhập mỗi tháng 5.000.000 đồng, mỗi năm được thưởng hai tháng tiền lương, tuy không đảm bảo cuộc sống đầy đủ, sung túc nhưng bà N sẽ cố gắng lo cho con ăn học đầy đủ, không để con đói khổ.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn cho rằng việc nguyên đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con là nhằm mục đích về sau để bán căn nhà tọa lạc tại 11/5 đường số 26, khu phố 7, phường Linh Đông, quận Thủ Đức hiện tại thuộc quyền sở hữu chung giữa ông L và trẻ Trương Gia H. Bà N đã chăm sóc, nuôi dưỡng làm tròn trách nhiệm của người làm mẹ, không làm gì trái đạo đức, không vi phạm pháp luật khi nuôi con, đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến: Tòa án đã tiến hành tố tụng từ khi thụ lý cho đến mở phiên tòa đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ông Trương Xuân L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn với bà Nguyễn Thị Hồng N là tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn thuộc trường hợp được quy định tại khoản 3 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Tại thời điểm Tòa án đang thụ lý giải quyết vụ kiện, bị đơn bà Nguyễn Thị Hồng N đang cư trú trên địa bàn quận Thủ Đức, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Căn cứ Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 692/2020/QĐST-HNGĐ ngày 23/7/2020 của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức cùng với lời khai, và sự thừa nhận của các bên đương sự có cơ sở xác định: Giữa bà Nguyễn Thị Hồng N và ông Trương Xuân L có con chung tên Trương Gia H, sinh ngày 09/01/2007, hiện do bà N trực tiếp nuôi dưỡng. Nhận thấy, trẻ Trương Gia H, sinh ngày 09/01/2007, năm nay đã bước vào tuổi 14, tuy chưa đủ tuổi trưởng thành nhưng cũng có thể nhận thức được việc lựa chọn ở với ba hoặc ở với mẹ thì mình sẽ có đủ điều kiện phát triển tốt nhất cả về thể chất lẫn tinh thần, và phát triển toàn diện bản thân đồng thời cảm nhận được tình yêu thương của ba hoặc của mẹ đối với mình. Nhận thức được điều đó, trẻ Trương Gia H đã lựa chọn sẽ về ở với ba là ông Trương Xuân L và đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu, nguyện vọng chính đáng này. Xét thấy, ông Trương Xuân L cũng có nguyện vọng được nuôi con, có chỗ ở hợp pháp, có việc làm và thu nhập, có điều kiện để bảo đảm cuộc sống về sau cho trẻ Trương Gia H. Tuy điều kiện nuôi con giữa ông L và bà N cũng gần như bằng nhau, thế nhưng khi Hội đồng xét xử áp dụng theo quy định tại Điều 84 của Luật hôn nhân gia đình thì việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn phải xem xét nguyện vọng của con. Do vậy, yêu cầu khởi kiện của ông L về thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Trương Gia H sau khi hai bên ly hôn là có cơ sở chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của ông Trương Xuân L về việc không yêu cầu bà Nguyễn Thị Hồng N cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 5, khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 92, khoản 1 Điều 147, Điều 186, Điều 266, Điều 273, Điều 280, Điều 482 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Giao lại con chung tên Trương Gia H, sinh ngày 09/01/2007 cho ông Trương Xuân L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Ghi nhận sự tự nguyện của ông L về việc không yêu cầu bà Nguyễn Thị Hồng N cấp dưỡng nuôi con.

Bà Nguyễn Thị Hồng N không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: 300.000 (ba trăm nghìn) đồng buộc bà Nguyễn Thị Hồng N phải nộp theo quy định.

Trả lại cho ông Trương Xuân L tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn), theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0057828 ngày 05/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức;
- Thi hành án dân sự quận Thủ Đức;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Văn Thiên

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

